SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT

XÃ KRÔNG NÔ - TỈNH ĐẮK LẮK

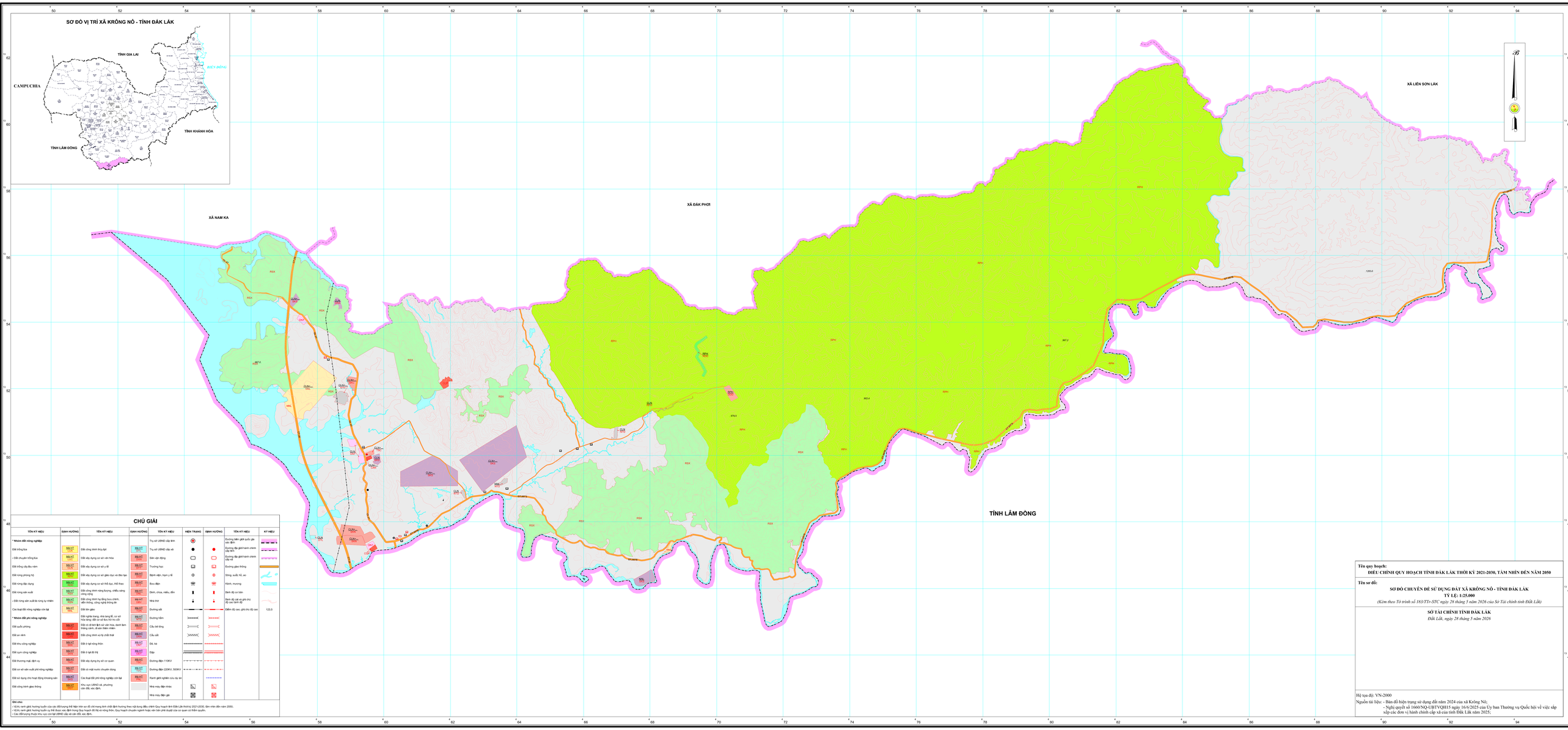

CHỦ GIẢI

TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU
*** Nhóm đất nông nghiệp**				Trụ sở UBND cấp tỉnh			Đường biên giới quốc gia xác định	
Đất trồng lúa	MA,ST (TSC)	Đất công trình thủy lợi	MA,ST (TSC)	Trụ sở UBND cấp xã			Đường địa giới hành chính cấp tỉnh	
- Đất chuyên trồng lúa	MA,ST (TLN)	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	MA,ST (DVH)	Sân vận động			Đường địa giới hành chính cấp xã	
Đất trồng cây lâu năm	MA,ST (CLN)	Đất xây dựng cơ sở y tế	MA,ST (DYT)	Trường học			Đường giao thông	
Đất rừng phòng hộ	MA,ST (RPH)	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	MA,ST (DGD)	Bệnh viện, trạm y tế			Sông, suối, hồ, ao	
Đất rừng đặc dụng	MA,ST (RDD)	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	MA,ST (DTT)	Bưu điện			Kênh, mương	
Đất rừng sản xuất	MA,ST (RSX)	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	MA,ST (DNL)	Đình, chùa, miếu, đền			Bình độ cơ bản	
- Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	MA,ST (RSN)	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	MA,ST (DBV)	Nhà thờ			Bình độ cái và giá chú độ cao bình độ	
Các loại đất nông nghiệp còn lại	MA,ST (NHK)	Đất tôn giáo	MA,ST (TON)	Đường sắt			Điểm độ cao, ghi chú độ cao	123.5
*** Nhóm đất phi nông nghiệp**		Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	MA,ST (NTD)	Đường hầm				
Đất quốc phòng	MA,ST (CQP)	Đất có di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	MA,ST (DDT)	Cầu bê tông				
Đất an ninh	MA,ST (CAN)	Đất công trình xử lý chất thải	MA,ST (DRA)	Cầu sắt				
Đất khu công nghiệp	MA,ST (SKK)	Đất ở tại nông thôn	MA,ST (ONT)	Đò, bà				
Đất cụm công nghiệp	MA,ST (SKN)	Đất ở tại đô thị	MA,ST (ODT)	Đập				
Đất thương mại, dịch vụ	MA,ST (TMD)	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	MA,ST (TSC)	Đường điện 110KV				
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	MA,ST (SKC)	Đất có mặt nước chuyên dùng	MA,ST (MNC)	Đường điện 220KV, 500KV				
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	MA,ST (SKS)	Các loại đất phi nông nghiệp còn lại	MA,ST (PNK)	Ranh giới nghiên cứu dự án				
Đất công trình giao thông	MA,ST (DGT)	Khu vực UBND xã, phường cần đổi, sáp, điều.		Nhà máy điện khác				
				Nhà máy điện gió				

Ghi chú:
- Vị trí, ranh giới, hướng tuyến của các đối tượng thể hiện trên sơ đồ chỉ mang tính chất định hướng theo nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Vị trí, ranh giới, hướng tuyến sự thể được xác định trong Quy hoạch đô thị và nông thôn, Quy hoạch chuyên ngành hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.
- Các đất loại hoạch thuộc khu vực còn lại UBND cấp xã cần đối, sáp, điều.

Tên quy hoạch:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐẮK LẮK THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Tên sơ đồ:
SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT XÃ KRÔNG NÔ - TỈNH ĐẮK LẮK
TỶ LỆ: 1:25.000
(Kèm theo Tờ trình số 183/TTr-STC ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk)

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK
Đắk Lắk, ngày 28 tháng 5 năm 2026

Hệ tọa độ: VN-2000
Nguồn tài liệu: - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của xã Krông Nô;
- Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

TỶ LỆ 1 : 25.000